

Bản án số: 25/2024/HS-ST  
Ngày: 09 – 4 – 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Vinh Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Hiếu và bà Tăng Thị Bạch Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Hiến-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Mỹ Tiên-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử công khai-trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Ông **Huỳnh Minh T**, sinh ngày 14/01/1999, tại huyện K; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh H và bà Lý Thị Đa N;

- Tiền sự: 01 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng, theo Quyết định số: 63/QĐ-TA, ngày 27/11/2023, của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Tiền án: 01 về tội Cố ý gây thương tích, bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù giam, theo Bản án số: 14/2022/HSST, ngày 11/02/2022, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 10/5/2023 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo Huỳnh Minh T đang chấp hành Quyết định số: 63/QĐ-TA, ngày 27/11/2023, của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

2. Ông **Sơn Hoàng Đ (Mặt M)**, sinh ngày 01/01/1994, tại huyện K; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học

vân: 1/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn H1 và bà Trần Thị Ngọc T1;

- Tiền sự: 01 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng, theo Quyết định số: 64/QĐ-TA, ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Tiền án: 02 (01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù giam, theo Bản án số: 28/2016/HSST, ngày 29/9/2016, đã được xóa án tích và 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù giam, theo Bản án số: 01/2019/HSST, ngày 03/01/2019, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 25/8/2020 (đã được xóa án tích).

Bị cáo Sơn Hoàng Đ đang chấp hành Quyết định số: 64/QĐ-TA, ngày 27/11/2023, của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

\**Bị hại*: Bà Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

\**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1970, địa chỉ: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Minh T và bị cáo Sơn Hoàng Đ là bạn bè quen biết với nhau, đều không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy, vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng, nên ngày 01/11/2023, hai bị cáo T và Đ đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào trưa ngày 01/11/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, biển số 83C1-064.05, đến nhà Đ, ở ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, để rủ Đ đi tìm tài sản lấy trộm; Đại đồng ý và điều khiển xe biển số 83C1 - 064.05 của T, chở T ngồi phía sau, đi lòng vòng qua các tuyến đường trên địa bàn huyện K tìm tài sản để lấy trộm, đem bán lấy tiền, mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến cầu C, cả hai rẽ trái chạy theo tuyến lộ nhựa về hướng chợ C, chạy được một đoạn, quẹo trái qua cầu bên sông, đến đường lộ đá nhỏ khoảng 200 mét, Đ phát hiện nhà của bà Huỳnh Thanh H2, ngụ Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, đóng cửa, không có người ở nhà; Đ nói với T “*có nhà*”, Đ dừng xe lại, đi bộ một mình vào nhà bà H2, mở cửa bên hông nhà,

phía bên tay phải, và đi vào trong nhà; T thì ngồi trên xe trước nhà bà H2, để canh đường. Khi vào được nhà, Đ đi vào trong phòng ngủ, mở ngăn tủ bàn học sinh trong phòng, để tìm tài sản lấy trộm, nhưng không phát hiện được tài sản gì, Đ đi lên nhà trước, thì phát hiện có 01 Thùng loa kẹo kéo di động, hiệu JD Model 600, màu đen, để ở cặp bên vách tường cửa trước, nên Đ dùng tay kéo Thùng loa để chính giữa nhà, rồi tiếp tục lấy 02 micro, dây sạc để trên Thùng loa và kéo ra ngoài cửa nhà phía sau. Đ dùng hai tay kéo cửa đóng lại, móc ổ khoá vào trong khoen cửa và tiếp tục đẩy T2 loa ra lộ trước nhà. Lúc này, T thấy Đ đẩy T2 loa ra nên dẫn chiếc xe mô tô đến đậu ngay lối đi vào nhà bà H2 và đi xuống khiêng tiếp Đ ra lộ đá và để T2 loa lên trên yên xe mô tô, Đ ngồi phía sau ôm, còn T điều khiển xe mô tô chở Đ và T2 loa đi đến thành phố S để bán.

Khi đi qua chợ S1 (*chợ M*) khoảng 200 mét, đường bờ kè, T thấy có người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ, vừa chạy xe, vừa phát loa thu mua đồ điện tử hư hỏng, nên T ngừng xe lại và kêu bán Thùng loa, T cùng với Đ ra giá 3.000.000 đồng, nhưng người đàn ông đó không chịu mua, mà chỉ mua với giá 2.000.000 đồng. T và Đ đồng ý, bán xong thì T lấy tiền cùng với Đ đi ăn, uống hết 100.000 đồng, sau đó T chở Đ đi mua ma túy của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, ở gần chợ M, với số tiền 400.000 đồng, loại H3 và chạy lòng vòng chợ S1, tìm chỗ vắng người để chích ma túy, T không nhớ ở địa điểm nào.

Sau khi tìm được chỗ, chích ma túy xong, T cùng với Đ chạy xe về nhà Đai ngủ. Đến ngày hôm sau (02/11/2023), T và Đ tiếp tục đi đến thành phố S ăn, uống và tiếp tục mua ma túy sử dụng, còn lại số tiền 130.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T chở Đ về nhà Đ, tại ấp A, thị trấn K, thì bị Lực lượng Công an mời về làm việc. Qua làm việc, hai bị cáo Huỳnh Minh T và Sơn Hoàng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

\*Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 44, ngày 01/12/2023, Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K kết luận: Một Thùng loa kẹo kéo di động hiệu JD Model 600, màu đen (*bao gồm 02 micro và bộ dây sạc kèm theo*), mua vào năm 2020 với giá 13.500.000 đồng, giá khảo sát thị trường 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

\*Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-H.KS, ngày 28/02/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử các bị cáo Huỳnh Minh T và Sơn Hoàng Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

***Tại phiên tòa:***

\*Các bị cáo T và Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung vụ án giống như cáo trạng đã nêu, hai bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

\*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

-Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Minh T và Sơn Hoàng Đ đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T.

+Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù;

+Xử phạt bị cáo Đại từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật bị tạm giữ: Căn cứ điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 130.000 đồng;

+Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng;

+Trả lại cho bị cáo Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, loại bàn phím, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng.

+Trả lại cho ông Huỳnh Minh H: 01 (một) xe mô tô biển số 83C1-064.05, nhãn hiệu Honda, màu trắng, đã qua sử dụng.

-Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Huỳnh Minh H, vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, trong quá trình điều tra, ông H đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của ông H không làm ảnh hưởng, không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Minh T và Sơn Hoàng Đ đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời nhận tội của hai bị cáo là phù hợp lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 01/11/2023, tại Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo Huỳnh Minh T và Sơn Hoàng Đ cùng nhau thực hiện hành vi lén lút lấy trộm một Tủng loa kéo di động, hiệu JD Model 600, màu đen (*bao gồm 02 micro và bộ dây sạc kèm theo*) của bị hại Huỳnh Thanh H2 có giá trị 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng), nên các bị cáo Đ và T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến tài sản hợp pháp của bị hại H2, được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, cho nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội cả hai bị cáo T và Đ đã thành khẩn khai báo, đều là người dân tộc thiểu số, có học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; riêng bị cáo Đ có ông nội S É là người có công với Nhà nước; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt: Hai bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Xét, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo T tham gia với vai trò là người khởi xướng và người thực hành; bị cáo Đại giữ vai



trò là người thực hành. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt tù cả hai bị cáo, để nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H2 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 130.000 đồng; Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, loại bàn phím, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng; Trả lại cho ông Huỳnh Minh H 01 (một) xe mô tô biển số 83C1-064.05, nhãn hiệu Honda, màu trắng, đã qua sử dụng.

[11] Về án phí: Buộc hai bị cáo T và Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo T và Đ phải liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự.

[12] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Minh Tôn Hoàng Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Huỳnh Minh Tôn Hoàng Đ; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T.

- Xử phạt bị cáo T (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Đ (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.1. Ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo T trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Huỳnh Thanh H2 tiền 6.000.000 đồng.

3.2. Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật bị tạm giữ: Áp dụng điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

-Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 130.000 đồng.

-Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng.

-Trả lại cho bị cáo Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, loại bàn phím, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng.

-Trả lại cho ông Huỳnh Minh H: 01 (một) xe mô tô biển số 83C1-064.05, nhãn hiệu Honda, màu trắng, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

-Buộc các bị cáo T người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

-Buộc các bị cáo Ti liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CAND huyện Kế Sách;
- Bị cáo; Bị hại; NCLQĐVA;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Vinh Thắng**